

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 138 Bộ luật Dân sự 2015

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2021/TLST- DS ngày 14 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** NH VPBank

Địa chỉ: số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí Dũng – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Thanh Tuấn – Cán bộ xử lý nợ

(Theo văn bản ủy quyền số 2980/2021/UQ-VPB ngày 04/10/2021)

- **Bị đơn:**

Anh Hoàng Anh Đ – SN: 1983 và chị Đỗ Thị L – SN: 1988

Đều HKTT: thôn AP, xã HP, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Hoàng Văn H – sinh năm: 1954

+ Bà Đoàn Thị C – sinh năm: 1954

+ Anh Hoàng Anh Đ – sinh năm: 1983

+ Chị Đỗ Thị L – sinh năm: 1988

+ Cháu Hoàng CA – sinh ngày: 08/5/2010

+ Cháu Hoàng AP – sinh ngày: 03/6/2011

+ Cháu Hoàng ĐA – sinh ngày: 15/7/2020

HKTT: thôn AP, xã HP, huyện UH, TP. Hà Nội

(Ông H, bà C, chị L có văn bản ủy quyền cho anh Đ; Anh Đ và chị L là người đại diện theo pháp luật của các cháu CA, AP và ĐA)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác nhận nợ:

Anh Hoàng Anh Đ và chị Đỗ Thị L còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (Viết tắt: Ngân hàng VPBank) số tiền gốc, lãi và phạt của hai hợp đồng tín dụng số LN1911271912495 ngày 19/12/2019 và hợp đồng số LN1705060044763 ngày 16/5/2017, tạm tính đến ngày 22/12/2021 là: **821.999.267** đồng (Tám trăm hai mươi một triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn, hai trăm sáu mươi bảy đồng), cụ thể:

Nợ gốc: 583.517.127 đồng

Nợ lãi: 217.917.498 đồng

Phạt chậm trả: 20.564.642 đồng

2.2. Đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn, bị đơn, đại diện theo ủy quyền của bị đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan xác nhận về tài sản thế chấp là: toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 372, tờ bản đồ số 34, diện tích đất là 203 m²; tạo lạc tại thôn AP, xã HP, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội. Thửa đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 852547, vào sổ cấp GCN số CH 01547 do UBND huyện Ứng Hòa cấp ngày 13/12/2013 cho hộ ông Hoàng Văn H.

2.3. Thời hạn trả nợ: chậm nhất hết ngày 20/02/2022 anh Hoàng Anh Đ và chị Đỗ Thị L phải tất toán toàn bộ 02 khoản vay của 02 hợp đồng tín dụng nêu trên cả gốc, lãi và phạt cho Ngân hàng VP Bank.

2.4. Về lãi suất: kể từ ngày 23/12/2021 bị đơn tiếp tục phải chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng số LN1911271912495 ngày 19/12/2019 và hợp đồng số LN1705060044763 ngày 16/5/2017 các bên đã ký kết trên sổ dư nợ gốc tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Trường hợp vi phạm nghĩa vụ thanh toán như đã cam kết nêu trên thì ngân hàng VPBank có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 372, tờ bản đồ số 34, diện tích đất là 203 m²; tạo lạc tại thôn AP, xã HP, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội. Thửa đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 852547, vào sổ cấp GCN số CH 01547 do UBND huyện Ứng Hòa cấp ngày 13/12/2013 cho hộ ông Hoàng Văn H để thu hồi nợ.

- Trường hợp phải phát mại tài sản không đủ để thu hồi nợ, thì bị đơn phải tiếp tục trả nợ cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng VPBank. Nếu số

tiền phát mại tài sản lớn hơn số tiền nợ thì Ngân hàng VPBank phải trả lại cho chủ tài sản số tiền còn thừa.

- Sau khi phía bị đơn là anh Hoàng Anh Đ và chị Đỗ Thị L thanh toán xong các khoản nợ theo thỏa thuận trên cho Ngân hàng, Ngân hàng có nghĩa vụ làm thủ tục giải chấp tài sản thế chấp nêu trên cho chủ tài sản bảo đảm.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1, khoản 3 Điều 13; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; ghi nhận việc các đương sự thỏa thuận, thống nhất bị đơn chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là **18,329,989 đồng (Mười tám triệu, ba trăm hai mươi chín nghìn, chín trăm tám mươi chín đồng)**. Bị đơn có đơn xin giảm tiền án phí do hoàn cảnh kinh tế gặp khó khăn được Tòa án chấp nhận. Giảm 50% số tiền án phí đối với phần án phí của anh Đ và chị L phải chịu là **4.582.497 đồng (Bốn triệu, năm trăm tám mươi hai nghìn, bốn trăm chín mươi bảy đồng)**. Anh Đ, chị L phải nộp số tiền án phí còn lại là **13.747.492 đồng (Mười ba triệu, bảy trăm bốn mươi bảy nghìn, bốn trăm chín mươi hai đồng)**.

Hoàn trả NH VPBank số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **16.669.371 đồng (Mười sáu triệu, sáu trăm sáu mươi chín nghìn, ba trăm bảy mươi một đồng)** theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0057097 ngày 11/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa;

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS huyện Ứng Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thanh Minh